

Số: /KH-MN

Trần Dương, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng GDMN
năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủyban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 2635/SGDĐT-GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDMN;

Thực hiện Công văn hướng dẫn số 781/GDĐT ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024- 2025; Căn cứ Kế hoạch số 816/GDĐT-MN ngày 17/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Bảo về việc kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2024- 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 440/KH-MN ngày 07/10/2024 của trường mầm non Trần Dương về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trường mầm non Trần Dương xây dựng kế hoạch nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

Về cơ sở vật chất: Trường đã đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I với diện mạo khang trang, sạch đẹp, thoáng mát. Có bếp 1 chiều đảm bảo vệ sinh phục vụ công tác bán trú.

Trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tương đối đầy đủ, đảm bảo đúng theo chuẩn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, nhiệt tình, tận tụy với nghề, có năng lực chuyên môn. Có đủ cấp dưỡng phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Phụ huynh quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dạy cháu, 100% trẻ tham gia bán trú. Nhờ vậy các cháu được chăm sóc, ăn trưa ở trường giúp chế độ sinh hoạt của cháu được ổn định.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh nâng mức tiền ăn của trẻ ở kỳ 2 từ 20.000đ lên 22.000đ/trẻ/ngày.

2. Khó khăn:

Các cô nuôi là nhân viên hợp đồng trường còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công việc, tiền lương hàng tháng thấp, không ổn định nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Một số giáo viên mới vào nên kinh nghiệm chăm sóc, nuôi dạy trẻ còn hạn chế.

Trẻ đầu vào thể suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tỉ lệ cao nên nhà trường gặp khó khăn trong việc phục hồi cho các cháu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh;

2. Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non.

3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chăm sóc nuôi dưỡng.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

8. Tổ chức Hội thi cô nuôi giỏi cấp trường, tham gia thi vô nuôi giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

9. Năm học 2024-2025 giới thiệu kết nạp 1 đảng viên mới.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh;

a. Chỉ tiêu phấn đấu

Nhà trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

b. Giải pháp thực hiện

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Kế hoạch số 114 ngày 25/3/2020 của Phòng GD&ĐT về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2020-2025;

Tiếp tục triển khai thực hiện việc viết cam kết và thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT giúp đội ngũ luôn có ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong nhà giáo.

Thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ CBGVNV.

Quan tâm đến việc sử dụng nguồn nước ấm vệ sinh cho trẻ, đảm bảo nền nhà vệ sinh khô ráo, tăng cường ánh sáng phòng học trong mùa đông, trang bị dự phòng đồ dùng cá nhân cho trẻ tại trường.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, khắc phục yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường. Định kỳ thực hiện tự đánh giá các tiêu chuẩn trường học an toàn và trình UBND huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, “Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm”.

Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

Duy trì thực hiện tốt việc ký xác nhận đón, trả trẻ hằng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên khi có yếu tố dịch tễ.

2. Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non.

a. Chỉ tiêu phần đầu

***Nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú**

Bảo đảm 100% trẻ được ăn tại trường với số bữa ăn của trẻ nhà trẻ: 2 chính và 1 phụ, mẫu giáo: 1 chính và 1 phụ; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016.

98% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

98% trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao.

Giảm 2% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và 2,5% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.

Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

Có bếp ăn đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, bạo hành hoặc mất an toàn, tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ đi học tại trường mầm non.

***Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.**

Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm sạch, đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.

b. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ/ngày từ 20.000đ lên 22.000đ/ ngày.

Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn – tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

Chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ”

Phân đầu năng lượng cung cấp cho trẻ ăn ở trường đối với nhà trẻ đạt từ 600 đến 651 Kcal, đối với mẫu giáo đạt 615 đến 726 kcal.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại các địa phương tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường mầm non.

Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT/BGDĐT.

Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

***Nâng cao chất lượng bữa ăn**

+ Xây dựng thực đơn:

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa
- Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 tuần
- Sử dụng sữa và các chế phẩm của sữa để tăng thêm khẩu phần can xi
- Xây dựng thực đơn dựa trên thực phẩm sẵn có của địa phương và mức đóng góp tiền ăn của trẻ. Thay đổi sự kết hợp giữa các loại thực phẩm để tạo ra các món ăn khác nhau.

- Công khai thực đơn tuần để phụ huynh cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà (khẩu phần ăn đã được thực hiện ở trường so với khẩu phần ăn khuyến nghị cả ngày, thay đổi món ăn so với ở trường...)

+ Đa dạng thực phẩm: Có đủ 4 nhóm thực phẩm (P,G,L, vitamin và chất khoáng) hoặc có ít nhất 5 trong 8 nhóm theo phân loại của WHO, trong đó nhóm chất béo là nhóm bắt buộc.

+ Nhóm 1: Lương thực: Gạo, ngô, khoai, sắn...

+ Nhóm 2: Các loại hạt: Nhóm đậu đỗ, lạc, vừng

+ Nhóm 3: Nhóm sữa và các sản phẩm từ sữa

- + Nhóm 4: Nhóm thịt các loại, cá, hải sản
- + *Yêu cầu tối thiểu*: Bữa chính đạt 5 – 7 loại thực phẩm bao gồm các món: cơm, món mặn, món canh
- + *Bữa chính tiêu chuẩn*: Nếu đủ điều kiện, bữa chính nên đáp ứng các tiêu chuẩn sau: có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3-5 loại rau, củ và bao gồm các món: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng

*** Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:**

Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ *Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:*

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.

+ Trẻ nhà trẻ nhu cầu nước khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

+ Trẻ mẫu giáo nhu cầu nước khoảng 1,6-2 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

+ Lượng calo phân đầu cho trẻ/ngày

*Trẻ nhà trẻ: 600 Kcal -651kcal

Tỷ lệ chất cung cấp năng lượng: P=15%; L=35%;G=50% -> P=25; L=35g;G= 60g

*Trẻ mẫu giáo: 615 Kcal – 726 kcal

P=13%;L=30%;G=57% -> P=18,6; L= 20,3g;G= 81,4g

+ Cân bằng các chất dinh dưỡng

P động vật và P thực vật = 60 % và 40 %

L động vật và L thực vật = 70 % và 30 %

+ Phân đầu bữa chính Kcal 360Kcal tương đương với 10.000đ

+ Phân đầu bữa phụ Kcal 260 tương đương 4000đ

*** Vệ sinh an toàn thực phẩm.**

Đẩy mạnh công tác trồng rau tại vườn trường để tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho trẻ.

Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

Thực hiện ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm.

Cấp dưỡng phải chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh và đúng nguyên tắc chế biến 1chiều.

Đảm bảo nguồn thực phẩm tươi sống, thực phẩm sạch không sử dụng chất bảo quản, có nguồn gốc rõ ràng.

Bồi dưỡng củng cố cho cô nuôi về quy trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

Huy động mức đóng góp của phụ huynh để chi mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú đầy đủ hợp vệ sinh.

Đồ dùng dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

a. Chỉ tiêu phần đầu

+ Giáo dục vệ sinh:

Đảm bảo trên 98% trẻ có kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự phục vụ phù hợp với độ tuổi. Trẻ vứt rác đúng nơi quy định.

100% trẻ có thói quen ăn thức ăn chín, uống sôi, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc lịch tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp bằng các dung dịch sát khuẩn. Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, đặc biệt là công tác rèn nề nếp vệ sinh cho trẻ trước và sau khi ăn.

+ Chăm sóc sức khỏe:

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, 3 lần / năm.
- 98% trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao.
- Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân giảm 2%.
- Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi giảm 2,5% so với đầu năm học và tỷ lệ thừa cân, béo phì được khống chế.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 1-2 lần/ năm học.

+ Đảm bảo an toàn:

100% trẻ tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về điện, nước, ngã cao... và đảm bảo an toàn về tinh thần cho trẻ.

100% các nhóm lớp bảo quản tốt, sử dụng có hiệu quả đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học đã được trang bị.

b. Biện pháp:

+ Giáo dục vệ sinh:

Triển khai giáo viên làm tốt công tác giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường sạch sẽ.

Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

Thường xuyên tuyên truyền cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi vào trường lớp để phòng tránh dịch bệnh.

Theo dõi kiểm tra việc thực hiện rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.

Tuyên truyền phụ huynh, học sinh vứt rác đúng nơi quy định bằng hình thức dán tranh ảnh tuyên truyền.

Thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần.

Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua giờ đón trả trẻ, qua các hội thi.

+ Chăm sóc sức khỏe:

- Thực hiện nề nếp các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế

của huyện, của xã, nhà trường tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, khống chế tỷ lệ thừa cân, béo phì.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất..

Thành lập Ban sức khỏe nhà trường.

Lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập.

Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh theo mùa. Cán bộ y tế trường học phối hợp với giáo viên tổ chức cân đo trẻ vào tháng 9, tháng 12, tháng 3, theo dõi bằng biểu đồ chiều cao và cân nặng để tổng hợp theo dõi sức khỏe trẻ trong toàn trường.

Phối hợp với trạm y tế xã để thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm.

+ **Đảm bảo an toàn:**

Quản lý trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động, ở mọi lúc mọi nơi.

Luôn theo dõi giám sát chặt chẽ số lượng trẻ đến lớp hàng ngày.

Đảm bảo cơ sở vật chất có chất lượng cho trẻ học an toàn.

100% giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ giấc quy định.

Giáo viên luôn có mặt và giám sát khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời nhất là khi trẻ chơi tự do.

Nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày, và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

Ban Giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm loại bỏ, sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên.

a. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên, nhân viên có kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Tổng số CB-GV, NV trong nhà trường hiện có: 43; trong đó: Ban giám hiệu 02, thiếu 01. Giáo viên: 31 thiếu 6, nhân viên: 12 (kế toán:1, NV nấu ăn:9, 2 bảo vệ).

- Số CB, GV, NV là đảng viên: 21/44 CB đạt 47,7%.

- Trình độ của CB, GV, NV:

+ Trình độ lý luận chính trị: Có 3 CB, GV trình độ trung cấp LLCT

+ Trình độ chuyên môn:

CBQL: 2/2 có trình độ Đại học đạt 100%.

Giáo viên: Trình độ Đại học: 25/31 đạt 80%, Cao đẳng 2/31= 6,4 %, trung cấp 4/31 = 13 %.

b. Biện pháp:

Tiến hành rà soát chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên về: trình độ đào tạo, trình độ tay nghề nghiệp vụ.

Bố trí sắp xếp giáo viên, nhân viên đi học để nâng chuẩn, khuyến khích động viên tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tổ chức tham quan, học tập những đơn vị tiên tiến xuất sắc trong và ngoài thành phố.

Bồi dưỡng chuyên môn bằng nhiều hình thức: Bồi dưỡng tập trung, hội thảo, chuyên đề, hội thi, thực hành, đi thực tế, chia sẻ kinh nghiệm...

Tổ chức thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường.

Kiểm tra, chấm điểm hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng 2 lần/năm.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trên các nhóm lớp và bếp ăn, tăng cường kiểm tra đột xuất, thường xuyên, rút kinh nghiệm, xếp loại thi đua sau mỗi lần kiểm tra đánh giá.

Bồi dưỡng công tác viết SKKN, chỉ đạo giáo viên, nhân viên đăng ký viết đề tài SKKN về chăm sóc nuôi dưỡng và các nội dung liên quan nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Biểu dương những SKKN xếp loại tốt và nhân rộng trong thực tế.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng.

a. Chỉ tiêu phấn đấu

Thực đơn hàng ngày của trẻ được tính bằng phần mềm Khẩu phần ăn dinh dưỡng để đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

Cán bộ quản lý có khả năng chỉ đạo ứng dụng CNTT để quản lý các hoạt động trong nhà trường.

-Đầu tư hệ thống phòng họp, hội thảo trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và CSND.

- Thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm eNetViet.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong CSND, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, về sinh phòng bệnh, an toàn trường học. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử, trang Fanpage, Facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác tuyên truyền với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng. Duy trì nhóm Zalo “Cơ sở dữ liệu ngành& eNetViet” hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm PCGD-XMC và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình trao đổi nghiệp vụ, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ liệu.

- Bước đầu sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác để thực hiện không thu tiền mặt về nộp tiền ăn hàng tháng.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về CSND

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của thành phố, của huyện về đổi mới và phát triển GDMN.

- Xây dựng và vận hành trang Web của đơn vị. Đảm bảo ít nhất có 01 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Web của đơn vị về hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

- Các bậc phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

b. Giải pháp thực hiện

- Tích cực đăng bài tuyên truyền tiêm phòng cho trẻ đủ 5 tuổi thông qua hệ thống nhóm zalo của mỗi nhóm lớp, cổng thông tin của nhà trường trên trang Web của nhà trường.

Tuyên truyền về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng Bữa ăn, về sinh phòng bệnh qua các trang thông tin điện tử của trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng.

IV. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

| Tháng /năm | T T | Nội dung công việc | Người thực hiện |
|------------|--------|---|-----------------|
| 8 | 1 | CBGV,NV học lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn hè cho CBGV MN do PGD tổ chức | BGH –GV cốt cán |
| | 2 | - Ký kết hợp đồng mua thực phẩm | BGH |
| | 3 | Kiểm kê tài sản đầu năm học | GV,CN |
| | 4 | Lên kế hoạch mua sắm đồ dùng đồ Bán trú, đồ dùng CSVS trong lớp. | PHT |
| | 5 | Phân công nhiệm vụ tổ nuôi | BGH |
| | 6 | Làm công tác phổ cập | PHT,CN |
| 9 | 1 | Tổ chức tốt "Ngày hội đến trường của bé" | BGH - GV - NV |
| | 2 | Xây dựng Dự thảo các kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng | BGH - GV - NV |
| | 3 | - Tổ chức cân đo cho trẻ lần 1 | BGH |
| | 4 | Tổ chức tập huấn chuyên môn hè 2024 cấp trường cho GV,NV | BGH, Cốt cán |
| | 5 | Tổ chức tốt lễ hội “ Vui tết trung thu” cho trẻ | BGH - GV - NV |
| | 6 | Xây dựng dự thảo tiêu chí thi đua, nội quy, quy chế Cô nuôi, GV, Y tế. | PHT - CN |
| | 7 | Thử nghiệm món ăn – lên bảng định lượng | CN- PHT |
| | 8 | - Báo cáo thống kê tổng hợp cân đo lần 1 | YT- BGH |

| | | | |
|---------|----|--|----------------|
| | 9 | Thi chấm tạo Biểu bảng nhà bếp | CN |
| | 10 | Phối hợp tổ chức hội nghị CB, viên chức, người lao động | BGH - GV - NV |
| | 11 | Kiểm tra tay nghề cô nuôi | Tâm, Thanh |
| 10 | 1 | Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, CBGV,NV | BGH, Y tế |
| | 2 | - Đăng ký tiêu thi đua, các cuộc vận động và phong trào thi đua | CN |
| | 3 | - Thí điểm định lượng, lên bảng chia ăn | CN |
| | 3 | - Kiểm tra đột xuất cô nuôi. Kiểm tra nề nếp ăn ngủ, vệ sinh các lớp. | GV-CN |
| | 4 | Kiểm tra tay nghề cô nuôi | Ngọc, Hương |
| 11 | 1 | Thi cô nuôi giỏi cấp trường chào mừng ngày “Nhà giáo việt nam” | CN |
| | 2 | - Kiểm tra công tác phòng chống rét, dịch bệnh cho trẻ. | GV-CN |
| | 3 | Kiểm tra tay nghề cô nuôi | Nguyệt, Oanh |
| | 4 | Tiếp tục thử nghiệm món ăn – lên định lượng các món ăn | BGH- CN |
| 12 | 1 | - Tổ chức cân đo cho trẻ lần 2 | BGH |
| | 2 | - Báo cáo tổng hợp cân đo lần 2 | GV- YT |
| | 3 | Đề xuất bổ sung đồ dùng phòng chống rét cho trẻ | GV |
| | 4 | Phối hợp Tổ chức sân chơi tập thể "Những chiến sĩ tí hon" nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12 | Các lớp |
| | 5 | Kiểm tra tay nghề cô nuôi | Lan Anh, Nga |
| 01/2025 | 1 | Tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1 | BGH |
| | 2 | Trang trí đèn nháy, cờ, biển hiệu đón tết | BGH - GV - NV |
| | 3 | Bơm thuốc muối, tổng vệ sinh trước tết | BGH - GV - NV |
| | | | |
| 02 | 1 | Thi cô nuôi giỏi cấp huyện | CN |
| | 2 | Phân công trực tết | CBGV,NV |
| | 3 | Hưởng ứng “tết trồng cây” | BGH - GV - NV |
| | 4 | Kiểm tra công tác an toàn trường học, phòng chống rét | BGH - GV - CNV |
| 3 | 1 | Phát động phong trào thi đua chào mừng 8/3 thi Nữ công gia chánh | GV - NV |
| | 2 | - Tổ chức cân đo cho trẻ lần 3 | GV- YT |
| | 3 | - Báo cáo tổng hợp cân đo lần 3 | YT- BGH |

| | | | |
|---|---|--|---------------|
| | 4 | Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ và CBGV, NV trong trường mầm non lần 2. | BGH |
| | 5 | Kiểm tra tay nghề cô nuôi | Tuyên |
| 4 | 1 | - Kiểm tra công tác phòng chống nóng, an toàn trường học. | BGH - GV - NV |
| | 2 | -Kiểm tra đánh giá cuối năm học | BGH - GV - NV |
| | 3 | Xây dựng kế hoạch BDTX, đăng ký Modulun tự bồi dưỡng của cá nhân | BGH – GV-CN |
| 5 | 1 | - Tổng kết bình bầu thi đua cuối năm học | CB,GV,NV |
| | 2 | Kiểm kê tài sản cuối năm | GV,CN |
| | 4 | Báo cáo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng. Báo cáo công tác ATTP, Báo cáo công tác ATTNTT | BGH |
| | | Phối hợp chức tốt các hoạt động giáo dục: Liên hoan Bé khỏe ngoan, Lễ ra trường cho các bé mẫu giáo 5 tuổi, Tết thiếu nhi 1-6. | BGH - GV – NV |

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng GDMN của trường mầm non Trần Dương năm học 2024-2025.

Các đồng chí giáo viên, nhân viên căn cứ vào điều kiện thực tế để thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc xin được trao đổi, báo cáo cụ thể với BGH nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(BC):
- CB,GV,NV;
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PTT

Bùi Thị Huyền